

Số: 3114/QĐ-ĐHSP

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp học bổng khuyến khích học tập học kỳ 1 năm học 2021 - 2022 (bổ sung lần 2)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 426-TTg ngày 27/10/1976 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học số 34/2018/QH14 ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 989/QĐ-ĐHSP ngày 28/3/2022 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế Công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác Chính trị và Học sinh, sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp học bổng khuyến khích học tập học kỳ 1 năm học 2021-2022 bổ sung lần 2 cho sinh viên thuộc ngành Sư phạm Khoa học tự nhiên K46 (theo danh sách đính kèm).

Điều 2. Các ông (bà) Trưởng phòng Công tác Chính trị và Học sinh, sinh viên, Tổ chức - Hành chính, Kế hoạch - Tài chính, các ông (bà) Trưởng khoa và các sinh viên có tên ở điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lưu: TC-HC, CTCTHSSV.

HIỆU TRƯỞNG



Huỳnh Văn Sơn

**DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2021-2022 (BỔ SUNG LẦN 2)**

(Kèm theo Quyết định số: 3114/QĐ-ĐHSP ngày 25 tháng 10 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh)

TT	MSSV	Họ	Tên	ĐHB	ĐHT	Số TC	ĐRL	Xếp loại HB	Ngành học	Khóa	Số tiền
1	46.01.401.098	HUỖNH TUẤN	KHAI	3.584	3.5	18	98	Giỏi	Sư phạm Khoa học tự nhiên	K46	8,122,500
2	46.01.401.238	NGUYỄN THỊ KIM	THÀNH	3.576	3.47	19	100	Giỏi	Sư phạm Khoa học tự nhiên	K46	8,573,750
3	46.01.401.093	TRỊNH QUỐC	HUY	3.544	3.53	20	90	Giỏi	Sư phạm Khoa học tự nhiên	K46	9,025,000
4	46.01.401.274	VÕ HỒNG TẤN	TIỀN	3.528	3.47	20	94	Giỏi	Sư phạm Khoa học tự nhiên	K46	9,025,000
5	46.01.401.146	HỒNG KIỀU	MY	3.504	3.4	24	98	Giỏi	Sư phạm Khoa học tự nhiên	K46	10,830,000
6	46.01.401.105	Nguyễn Minh	Khôi	3.496	3.43	23	94	Giỏi	Sư phạm Khoa học tự nhiên	K46	10,378,750
7	46.01.401.101	VŨ ĐÌNH QUỐC	KHÁNH	3.488	3.44	20	92	Giỏi	Sư phạm Khoa học tự nhiên	K46	9,025,000
8	46.01.401.022	NGUYỄN AN	BÌNH	3.48	3.47	22	88	Giỏi	Sư phạm Khoa học tự nhiên	K46	9,927,500
9	46.01.401.176	Cao Tuyết	Nhi	3.472	3.5	20	84	Giỏi	Sư phạm Khoa học tự nhiên	K46	9,025,000
10	46.01.401.248	NGUYỄN MINH	THIỆN	3.464	3.47	20	86	Giỏi	Sư phạm Khoa học tự nhiên	K46	9,025,000
11	46.01.401.302	HÀNG QUỐC HUỖNH	TRUNG	3.448	3.39	22	92	Giỏi	Sư phạm Khoa học tự nhiên	K46	9,927,500
12	46.01.401.125	LÊ TRẦN GIA	LINH	3.432	3.47	17	82	Giỏi	Sư phạm Khoa học tự nhiên	K46	7,671,250
13	46.01.401.258	VŨ ANH	THƯ	3.4	3.38	21	87	Giỏi	Sư phạm Khoa học tự nhiên	K46	9,476,250
14	46.01.401.253	Lê Văn	Thông	3.4	3.33	23	92	Giỏi	Sư phạm Khoa học tự nhiên	K46	10,378,750
15	46.01.401.280	ĐẶNG THỊ BÍCH	TRĂM	3.392	3.37	19	87	Giỏi	Sư phạm Khoa học tự nhiên	K46	8,573,750
16	46.01.401.060	LÊ QUANG	HÀO	3.376	3.35	20	87	Giỏi	Sư phạm Khoa học tự nhiên	K46	9,025,000
17	46.01.401.290	NGUYỄN THỊ THỦY	TRANG	3.376	3.35	20	87	Giỏi	Sư phạm Khoa học tự nhiên	K46	9,025,000

Danh sách có 17 sinh viên./. 

Tổng số tiền: 157.035.000 đồng

HIỆU TRƯỞNG


Huỳnh Văn Sơn